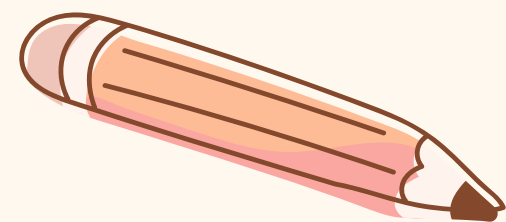


Hướng dẫn học sinh tự học

Ôn tập cuối học kì 2



- Ngữ văn 9 -



Cấu trúc đề kiểm tra cuối học kì 2

- *Hình thức:* Trắc nghiệm + Tự luận
- *Thời gian làm bài:* 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: - Văn bản nghị luận xã hội - Thơ song thất lục bát - Lựa chọn câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép - Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng - Sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn - Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu: đặc điểm và tác dụng	5	0	3	2	0	1	60
2	Viết	- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết - Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học	0	0	0	0	0	1	40
Tổng			5	0	3	2	0	2	
Tỉ lệ			20%		40%		40%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%		

A. PHẦN VĂN BẢN



NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Luận đề

Là vấn đề trung tâm mà bài viết cần bàn bạc, phân tích và làm sáng tỏ. Nó định hướng toàn bộ hệ thống lập luận, dẫn chứng và cách triển khai bài nghị luận.

Luận điểm

Là những ý chính được đưa ra để làm sáng tỏ luận đề trong bài văn nghị luận. Đóng vai trò như một luận cứ trung tâm cho từng phần lập luận, giúp người viết trình bày quan điểm một cách rõ ràng và thuyết phục.

Lí lẽ

Là những lập luận, quan điểm, suy luận logic được đưa ra để làm sáng tỏ luận điểm trong bài văn nghị luận. Lí lẽ giúp người viết thuyết phục người đọc bằng cách trình bày những suy nghĩ chặt chẽ, hợp lý, có cơ sở khoa học hoặc thực tiễn.

Bằng chứng

Là những dẫn chứng cụ thể, thực tế được sử dụng trong bài văn nghị luận để làm sáng tỏ và chứng minh cho lí lẽ cũng như luận điểm.

THỂ THƠ SONG THẤT LỤC BÁT

Khái niệm

- Là thể thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu - tám tiếng) luân phiên kế tiếp nhau trong toàn bài.
- Có thể được chia khổ hoặc không, số câu thơ trong mỗi khổ cũng không cố định.

Về ngắt nhịp

- Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4
- Dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn
 - + dòng lục thường ngắt nhịp 2/2/2
 - + dòng bát thường ngắt nhịp 2/2/2/2

Đặc điểm

Về vần

- Tiếng cuối của dòng thất đầu tiên hiệp vần với tiếng thứ 5 của dòng thất tiếp theo (vần trắc).
- Tiếng cuối của dòng thất tiếp theo hiệp vần với tiếng cuối của dòng lục (vần bằng).
- Tiếng cuối của dòng lục hiệp vần với tiếng thứ 6 của dòng bát (vần bằng).
- Tiếng cuối của dòng bát hiệp vần với tiếng thứ 5 của dòng thất kế đó (vần bằng).

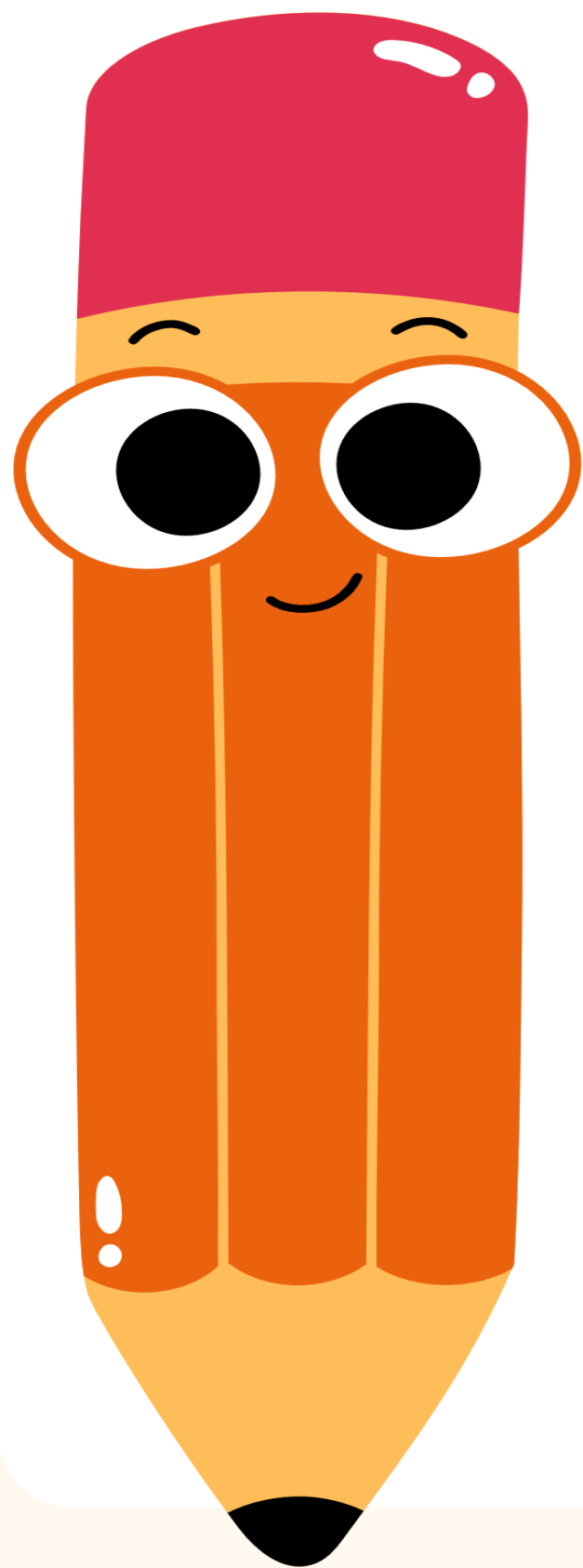
Về thanh điệu

- Cặp song thất lấy tiếng thứ ở vị trí thứ 3 làm chuẩn, có thể là thanh B hoặc thanh T không bắt buộc.
- Cặp lục bát, tuân thủ theo sự đối xứng B-T theo quy định

B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

- Lựa chọn câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép.
- Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng.
- Sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn.
- Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu: đặc điểm và tác dụng.





Một số đề đọc hiểu

Câu 1: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi sau:
CHIÊU HỒN NƯỚC
(Trích)

Cũng nhà cửa, cũng giang san
Thế mà nước mất nhà tan hỡi trời!
Nghĩ lắm lúc đang cười hóa khóc
Muốn ra tay ngang dọc, dọc ngang
Vạch trời thét một tiếng vang
Cho thân tan với giang san nước nhà!...
... Non sông vẫn non sông gấm vóc,
Cỏ cây xem vẫn mọc tốt tươi.
Người xem cũng dáng con người,
Cũng tao cũng mắt như đời khác chi.
Cảnh như thế, tình thì như thế,
Sống mà chi, sống để mà chi?
Đời người đến thế còn gì!
Nước non đến thế còn gì nước non!
Nghĩ thân thế héo hon tác dạ,
Trông non sông lã chã dòng châu.
Một mình cảnh vắng đêm thâu
Muốn đem máu đỏ nhuộm màu giang san...

(Phạm Tất Đắc, trong *Thơ văn yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX*, Sđd)

- a. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?
- b. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên?
- c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau:
Đời người đến thế còn gì!
Nước non đến thế còn gì nước non!
- d. Thông điệp mà em rút ra được sau khi đọc xong đoạn trích trên?
- e. Bản thân là một học sinh em thể hiện tinh thần yêu nước của mình như thế nào?

GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU 1

a.

- Thể thơ: Song thất lục bát.
- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

b.

Nội dung chính của đoạn trích trên: Viết về lòng yêu nước của nhân vật trữ tình, sự căm hận, đau đớn phần uất khi đất nước rơi vào tay quân xâm lược.

c.

- BPTT được sử dụng trong câu thơ: BPTT điệp ngữ - lặp đi lặp lại từ “đến thế còn gì”, “nước non”.
- Tác dụng:
 - + BPTT điệp ngữ giúp câu thơ trở nên hay, hấp dẫn, sinh động,...
 - + Thông qua biện pháp tu từ điệp ngữ đã thể hiện sự căm hận, uất ức, bất lực trước tình cảnh nước mất nhà tan, đất nước rơi vào tay kẻ thù...
 - + Tác giả muốn nhấn nhủ tới mọi người vai trò, vị trí quan trọng của đất nước đối với mỗi người chúng ta, kêu gọi tinh thần đoàn kết để giữ gìn, bảo vệ và phát triển đất nước...

d.

- Tình yêu quê hương, đất nước.
- Tinh thần dũng cảm, đoàn kết, kiên cường... đấu tranh để bảo vệ non sông, đất nước.
- Sẵn sàng hi sinh, chiến đấu vì Tổ quốc.
- ...

e.

- Chăm chỉ học tập, trau dồi rèn luyện đạo đức.
- Vâng lời ông bà, cha mẹ, thầy cô.

Câu 2: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu sau:

*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,
Tôi lại đau trước bác mấy ngày;
Làm sao bác vội về ngay,
Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.*

*Ai chẳng biết chán đời là phải,
Sao vội vàng đã mãi lên tiên;
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua.*

*Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa.
Giường kia treo cũng hững hờ,
Đàn kia gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.
(Trích "Khóc Dương Khuê" – Nguyễn Khuyến)*

- a.** Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì? Cho biết cách hiệp vần của thể thơ đó.
- b.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong đoạn thơ từ câu 5 đến câu 8.

c.

*Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa.*

Anh/chị hãy cho biết: tại sao tác giả lại “đắn đo không viết”? Hai câu thơ trên cho thấy mối quan hệ của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê như thế nào?

GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU 2

a.

- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ **song thất lục bát**.
- Cách hiệp vần của thể thơ song thất lục bát như sau:
 - + Cặp **song thất**, tiếng cuối câu 1 vần với tiếng thứ 5 của câu 2.
 - + Cặp **lục bát**, tiếng cuối câu lục vần với tiếng thứ 6 câu bát.
 - + Cặp **song thất** và cặp **lục bát** vần với nhau theo cách tiếng cuối của câu thất thứ 2 vần với tiếng cuối câu lục.

b.

Các biện pháp tu từ:

- **Nói giảm** ("lên tiên" → chỉ cái chết).
- **Điệp từ** ("không" lặp lại 5 lần).

Tác dụng:

- Cụm từ "lên tiên" giúp diễn đạt ý về cái chết một cách nhẹ nhàng hơn.
- Điệp từ "không" nhấn mạnh nỗi đau hụt hẫng trước sự ra đi mãi mãi của bạn.

c.

- Nguyễn Khuyến “**đắn đo không viết**” vì bạn đã mất rồi, còn ai để đọc thơ nữa mà viết.
- Hai câu thơ thể hiện tình bạn tri kỷ sâu sắc giữa Nguyễn Khuyến và Dương Khuê.

Câu 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai?

Thiếp trong cánh cửa chàng ngoài chẵn mây.

Trong cửa này đã đành phận thiếp,

Ngoài mây kia há kiếp chàng vay? [1]

Những mong cá nước vui vầy,

Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.

Thiếp chẳng tưởng ra người chính phụ,

Chàng hững hờ học lũ vương tôn. [2]

Có sao cách trở nước non,

Khăng khăng buộc sợi thoi hom những sầu?

(Trích **Chinh phụ ngâm**)

(Chú thích: [1] Vay: Tiếng đệm của câu than thở; [2] Vương tôn:

Con nhà giàu, thích đi chơi không đoái hoài đến gia đình.)

- a. Xác định thể thơ của đoạn trích.
- b. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai?
- c. Những từ ngữ nào trong đoạn thơ thể hiện sự cách biệt chính phụ - chinh phụ?
- d. Chỉ ra 02 biện pháp nghệ thuật sử dụng trong hai câu thơ sau và nêu tác dụng:
Những mong cá nước vui vầy,
Nào ngờ đôi ngả nước mây cách vời.
- e. Nhận xét về cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong đoạn trích.
- f. Theo anh/chị, tư tưởng nhân đạo của đoạn trích thể hiện ở những phương diện nào?

GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU 3

a. Thể thơ: Song thất lục bát.

b. Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ: Người chinh phụ.

c. Những từ ngữ thể hiện sự cách biệt chính phụ - chinh phụ:

Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chấn mây

Đôi ngả nước mây cách vời

Cách trở nước non

d. Hai biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ đã cho:

Phép đối: *Những mong >< Nào ngờ; Vui vầy >< Cách vời*

Ẩn dụ: *Cá nước, nước mây* → chỉ người chinh phụ, chinh phụ.

Tác dụng:

- Nhấn mạnh tình cảnh chia lìa, xa cách giữa chinh phu - chinh phụ và nỗi khắc khoải chờ mong trong buồn đau cô đơn của người vợ.
- Tăng nhịp điệu, nhạc điệu, làm câu thơ thêm sinh động, hấp dẫn.

e. Cảm xúc của nhân vật trữ tình:

- Cô đơn, sầu muộn, nhớ thương chồng.
- Khát khao hạnh phúc lứa đôi, bộc lộ niềm thương cảm xót xa.

f. Tư tưởng nhân đạo trong đoạn trích:

- Cảm thông sâu sắc với nỗi đau khổ của người phụ nữ trong chiến tranh.
- Lên án chiến tranh phi nghĩa đã khiến lứa đôi chia lìa.
- Đề cao khát vọng hạnh phúc, tình yêu đôi lứa.

Đề 4: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Theo Tiến sĩ Vũ Thu Hương, chuyên gia tâm lý giáo dục, các “giang hồ” mạng truyền cảm hứng cho giới trẻ chẳng khác nào sự nguy hại của trò chơi “Cá voi xanh”, “Thử thách momo” mà phụ huynh lo lắng bấy lâu. “Hiện tượng này đặc biệt nguy hiểm, bởi việc học sinh thần tượng những "giang hồ" mạng có thể là một trong những nguyên nhân khiến bạo lực học đường gia tăng. Những hành vi vi phạm pháp luật được cổ vũ như hành động anh hùng sẽ góp phần làm tăng các vụ án nghiêm trọng về cả mức độ lẫn số lượng”, Tiến sĩ Vũ Thu Hương phân tích (.....).

Tâm lý lứa tuổi với sở thích vượt khỏi sự hiểu biết của phụ huynh cùng những ảnh hưởng của đám đông bạn bè khiến cho “văn hóa thần tượng” của giới trẻ ngày càng khó nắm bắt, khó kiểm soát. Nhiều xu hướng thần tượng lệch lạc hiện diện rõ hơn. Hành động của giới trẻ với cộng đồng cũng có nhiều biểu hiện không giống với thế hệ trước (.....).

Xu hướng thần tượng đến mê muội, cảm tính đang trở thành mối lo ngại về những hành vi lệch chuẩn của một bộ phận thanh niên. Để ngăn chặn xu hướng này, không chỉ trông cậy sự vào cuộc, quản lý của cơ quan chức năng mà hơn hết là sự chung tay của gia đình, nhà trường trong tuyên truyền, nâng cao khả năng thẩm mỹ và nhân cách, đạo đức đối với giới trẻ”

(Trích “Thần tượng” lệch lạc - Hồi chuông báo động trong giới trẻ, theo Hoàng Lân, báo Hà Nội mới)

- Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào? Dựa vào đâu để xác định điều đó?
- Xác định nội dung chính của văn bản trên ?
- Theo tác giả, hậu quả của việc giới trẻ thần tượng các hiện tượng giang hồ “mạng” là gì ?
- Theo anh chị, tại sao một bộ phận giới trẻ ngày nay lại thần tượng các hiện tượng “giang hồ” trên mạng xã hội ?
- Anh/ chị có đồng tình với quan điểm cho rằng : “ việc học sinh thần tượng những "giang hồ" mạng có thể là một trong những nguyên nhân khiến bạo lực học đường gia tăng” ? Vì sao ?

GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU 4

a. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nghị luận

Căn cứ xác định:

- Dựa vào nội dung, văn bản trình bày quan điểm của tác giả về một vấn đề xã hội (hiện tượng thần tượng "giang hồ" mạng ở giới trẻ).
- Văn bản có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng nhằm thuyết phục người đọc về mức độ nguy hại của hiện tượng này.

b. Nội dung chính bàn về xu hướng thần tượng lệch lạc đáng báo động trong giới trẻ

c. Hậu quả : khiến bạo lực học đường gia tăng. ; sẽ góp phần làm tăng các vụ án nghiêm trọng về cả mức độ lẫn số lượng.

d. Nguyên nhân: do thiếu hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đua đòi theo đám đông, tâm lý tò mò, thích nổi loạn để khẳng định bản thân, không ý thức được hậu quả...

e. Gợi ý: Hiện tượng giang hồ mạng thường gắn liền với hành vi bạo lực và các tệ nạn xã hội khác; từ đó sẽ kích động giới trẻ adua, học đòi dùng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn, hoặc khẳng định bản thân,...)

Đề 5: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi :

“Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.

Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do để chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm công việc rất đổi bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?

Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường ”

(Phạm Lữ Ân – Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012)

- a. Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc ?
- b. Theo tác giả, vì sao chúng ta “ *không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác* ” ?
- c. Chỉ ra các biện pháp tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt của chúng trong những câu văn sau trong văn bản: *Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên những đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước những luống rau? Nếu tất cả đều là kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính?*
- d. Anh chị có đồng tình với ý kiến “*Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày. Bởi luôn có một đỉnh cao cho mỗi nghề bình thường* ” ? Vì sao?

GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU 5

a. Tác giả đã chỉ ra những thái độ nào của con người đối với công việc : thèm khát, rẻ rúng, trân trọng, mặc cảm, bình thản ,tự ti.

b Theo tác giả, chúng ta “ không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác” Vì mỗi người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận.

c.

- Biện pháp: Điệp(từ, ngữ, điệp cấu trúc), liệt kê, câu hỏi tu từ

- Hiệu quả:

- + Nhấn mạnh mỗi người có một nhiệm vụ, một vai trò khác nhau trong xã hội và tất cả đều đáng trân trọng vì đều góp phần giúp ích cho cuộc sống, xây dựng xã hội.

- + Tạo giọng điệu khẳng định, tăng sức thuyết phục trong bàn luận và tạo sự liên kết câu trong đoạn văn.

d. Gợi ý:

- Đồng ý với quan điểm của tác giả

- Vì:

- + Cuộc sống luôn vận động và phát triển đòi hỏi con người phải có ý thức sống tích cực (sống có mục đích, lí tưởng,...), cố gắng, vươn lên từng ngày.

- + Phải quyết tâm, tâm huyết với nghề mình đã chọn, nỗ lực không ngừng để đạt được thành quả cao nhất, đạt đến đỉnh cao của nghề.

- + Vươn lên trong cuộc sống để khẳng định giá trị bản thân, hoàn thành vai trò trách nhiệm công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước.



LƯU Ý: NỘI DUNG CHỈ MANG TÍNH CHẤT HƯỚNG DẪN
HỌC SINH TỰ HỌC CÙNG CỐ KIẾN THỨC,
KHÔNG PHẢI ĐỀ CƯƠNG.

THANK YOU